
ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP – HỌC KÌ I

Chương I: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

1. Vai trò của kim loại và sự tiến bộ trong sản xuất và quan hệ xã hội

- Con người biết chế tạo và sử dụng các công cụ bằng kim loại.
- Năng suất lao động tăng, con người tạo ra được một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.
- Là cuộc cách mạng trong sản xuất.

Chương II: XÃ HỘI CỔ ĐẠI

2. Thị quốc Địa Trung Hải

-Một nước là thành thị với một vùng đất đai trồng trọt ở xung quanh. Thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và bến cảng. Cho nên gọi đó là thị quốc.

-Hơn 30 000 người là công dân A-ten, có quyền công dân. Khoảng 15 000 kiều dân tự do sinh sống, buôn bán, làm ăn không có quyền công dân. Chừng hơn 300 000 nô lệ lao động, phục dịch không có quyền gì cả, là tài sản riêng của chủ nô.

-Hình thành một thể chế dân chủ. Hơn 30 000 công dân họp thành Đại hội công dân, bầu cử ra các cơ quan nhà nước không có vua, có 50 phường, mỗi phường cử 10 người làm thành một Hội đồng 500, có vai trò như “quốc hội”, thay mặt dân quyết định công việc trong nhiệm kỳ một năm.

- Thể chế dân chủ đã phát triển cao nhất ở A-ten.
- Nô lệ bị bóc lột và khinh rẻ nên thường xuyên phản kháng chủ nô, hình thức chủ yếu là trốn nài trong lao động và bỏ trốn. Ở Rô-ma, nô lệ nổi dậy khởi nghĩa.

Chương III: TRUNG QUỐC THỜI PHONG KIẾN

3. Những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội

- *Tổ chức bộ máy nhà nước:
 - Thời Tần-Hán
 - +Ở trung ương Hoàng đế đứng đầu có quyền hành tuyệt đối, bên dưới có Thừa tướng, Thái úy.

+Địa phương chia thành quận huyện với các chức Thái thú, Huyện lệnh.

-Thời Đường

+Hoàn chỉnh chính quyền trung ương đến địa phương.

+Tăng cường quyền lực tuyệt đối của Hoàng đế.

-Thời Minh

+Xây dựng chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền.

-Thời Thanh

+Củng cố bộ máy chính quyền.

+Các triều đại phong kiến Trung Quốc thực hiện chiến tranh xâm lược với các nước xung quanh.

*Kinh tế:

-Nông nghiệp

+Thời Đường kinh tế phát triển cao hơn so với các triều đại trước

+Thời Minh-Thanh có tiến bộ về kĩ thuật canh tác, diện tích mở rộng, sản lượng tăng.

-Thủ công nghiệp

+Thời Đường các xưởng thủ công luyện sắt, đóng thuyền phát triển

+Thời Minh-Thanh mầm móng kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện, các công xưởng thủ công làm giấy, gốm, dệt phát triển.

-Ngoại thương

+Hình thành con đường tơ lụa trên biển.

+Thời Minh-Thanh thành thị là trung tâm chính trị và kinh tế lớn

☞ Các triều đại phong kiến thực hiện chính sách đóng cửa với phương Tây.

*Tình hình xã hội:

-Trong giai đoạn đầu của mỗi triều đại phong kiến giai cấp thống trị quan tâm đời sống nhân dân với những biện pháp tích cực.

-Vào cuối mỗi triều đại, giai cấp thống trị tăng cường bóc lột nhân dân từ đó mâu thuẫn xã hội phát triển, nông dân khởi nghĩa là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của các triều đại phong kiến.

Chương IV: ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

4. Vương triều Hồi giáo Đê-li

- Người Hồi giáo gốc Thổ đánh chiếm Ấn Độ năm 1206 lập vương quốc Hồi giáo Đê-li
- Thực hiện chính sách truyền bá áp đặt đạo Hồi
- Phân biệt sắc tộc và tôn giáo.
- Du nhập văn hoá Hồi giáo vào Ấn Độ.
- Đến năm 1526, vương triều bị sụp đổ do nhân dân Ấn Độ đấu tranh.

5. Vương triều Mô-gôn

- Năm 1398, thủ lĩnh Ti-mua Leng (dòng dõi Mông Cổ) tấn công Ấn Độ.
- Năm 1526, Ba-bua lập vương triều Mô-gôn
- Thực hiện chính sách củng cố phát triển theo hướng “Ấn Độ hoá”.
- *Thời vua A-cơ-ba (1556-1605) thực hiện nhiều chính sách tích cực
- Giai đoạn cuối của vương triều, mâu thuẫn xã hội phát triển, rơi vào tình trạng khủng hoảng.
- Từ đó Ấn Độ rơi vào tình cảnh bị thực dân phương Tây xâm lược.

Chương V: ĐÔNG NAM Á THỜI PHONG KIẾN

6. Sự hình thành phát triển và suy vong của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

- *Sự hình thành:
 - Các quốc gia phong kiến dân tộc ra đời lấy một bộ tộc đông nhất và phát triển nhất làm nòng cốt.
 - Hình thành từ thế kỉ VII đến thế kỉ X.
 - Một số quốc gia tiêu biểu: Cam-pu-chia, Sri Kse-tra ở lưu vực sông I-ra-oa-đi, Ha-ri-pun-giay-a, Đra-ra-vat ở sông Mê Nam, Sri-vi-giay-a, Ma-ta-ram.
- *Tình hình phát triển (từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XIII):
 - Kinh tế, chính trị phát triển (lúa gạo, sản phẩm thủ công, hương liệu, về chính trị chế độ phong kiến tập quyền).

-Một số quốc gia nổi bật là Đại Việt, Ăng-co, Pa-gan, Tôn-gu, Mô-gio-pa-hit, Su-khô-thay, A-út-thay-a, Lan Xang.

*Thời kì suy thoái (từ sau thế kỉ XVIII đến nửa sau thế kỉ XIX):

-Kinh tế, chính trị khủng hoảng nghiêm trọng từ đó thực dân phương Tây xâm lược Đông Nam Á.

Chương VI: TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI

7.Lãnh địa phong kiến

-Lãnh địa là một khu đất trống.

-Đặc điểm của lãnh địa phong kiến:

+Là một đơn vị kinh tế riêng biệt và đóng kín, tự cấp, tự túc.

- Nông nô nhận ruộng đất canh tác và nộp tô cho lãnh chúa, họ lệ thuộc vào lãnh chúa.
- Nông nô còn sản xuất vải vóc, giày dép, rèn vũ khí cho lãnh chúa.
- Không có sự trao đổi, mua bán với bên ngoài (trừ muối, sắt, tơ lụa, đồ trang sức).
 - +Là một đơn vị chính trị độc lập.
- Lãnh chúa có quyền về chính trị, tư pháp tài chính có quân đội, có chế độ thuế khóa tiền tệ riêng có quyền “miễn trừ”.
 - Không ai có quyền can thiệp vào lãnh địa của lãnh chúa
- Lãnh địa như một pháo đài bất khả xâm phạm, có hào sâu tường cao, có kị sĩ bảo vệ.
 - Quan hệ trong lãnh địa
 - +Đời sống của lãnh chúa
- Nhàn rỗi, xa hoa, sung sướng, luyện tập cung kiếm, cưỡi ngựa săn bắn, tiệc tùng.
- Bóc lột nặng nề và đối xử hết sức tàn nhẫn đối với nông nô.
 - Cuộc sống của nông nô
- Là lực lượng chính, lệ thuộc lãnh chúa, nộp tô thuế nặng nề (thuế thân, cưỡi xin,...).
 - +Các cuộc đấu tranh của nông nô
- Đốt kho hàng, bỏ trốn, khởi nghĩa.

8.Thành thị trung đại Tây Âu

*Nguyên nhân xuất hiện các thành thị:

-Sản xuất hàng hóa phát triển và có nhiều biến đổi, xuất hiện tiền đề của sản xuất hàng hóa, sản phẩm xã hội ngày càng tăng, không bị đóng kín trong lãnh địa.

-Thủ công nghiệp diễn ra quá trình chuyên môn hoá mạnh mẽ nhờ người bỏ ruộng đất thoát li khỏi lãnh địa.

*Sự ra đời của thành thị:

-Thợ thủ công tập trung ở nơi thuận tiện như ngã ba, bến sông để sản xuất và mua bán ở bên ngoài lãnh địa.

-Cư dân ngày càng đông, rồi trở thành thị trấn nhỏ từ đó phát triển thành thị.

*Hoạt động của thành thị:

-Cư dân chủ yếu là thợ thủ công và thương nhân.

-Phường hội, thương hội ra đời.

*Vai trò của thành thị:

-Phá vỡ nền kinh tế tự cấp, tự túc tạo điều kiện cho kinh tế hàng hoá giản đơn phát triển.

-Tạo ra không khí dân chủ tự do hình thành các trường đại học lớn

-Góp phần xoá bỏ chế độ phong kiến phân quyền thống nhất quốc gia dân tộc.

9.Những phát kiến địa lí

-Nguyên nhân:

+Do con đường buôn bán giữa Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả Rập chiếm đóng (thế kỉ XV).

+Nhu cầu vàng bạc, hương liệu, thị trường tăng cao.

-Điều kiện:

+Khoa học kĩ thuật có nhiều tiến bộ.

10.Phong trào Văn hoá Phục hưng

-Bước sang giai đoạn hậu kì trung đại, giai cấp tư sản mới ra đời, tuy có thể lực về kinh tế, song lại chưa có địa vị xã hội tương ứng.

-Giai cấp tư sản đã đứng lên đấu tranh, chống lại giáo lí Kitô qua phong trào Văn hoá Phục hưng.

-Giai cấp tư sản, khôi phục lại tinh hoa văn hoá Hi Lạp và Rô-ma, mặt khác cũng góp phần xây dựng một nền văn hoá mới, đề cao giá trị con người, đòi quyền tự do cá nhân, coi trọng khoa học- kĩ thuật.

-Quê hương của phong trào Văn hoá Phục hưng là I-ta-li-a. Từ đây, phong trào Văn hoá Phục Hưng đã lan nhanh sang các nước Tây Âu

-Ra-bơ-le vừa là nhà văn, vừa là nhà y học; Đê-các-tơ vừa là nhà toán học xuất sắc, vừa là nhà triết học lớn; Lê-ô-na đơ Vanh-xi vừa là hoạ sĩ thiên tài, vừa là kĩ sư nổi tiếng; Sếch-xpia là nhà soạn kịch vĩ đại v.v...

-Văn hoá thời Phục hưng là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại giai cấp phong kiến lỗi thời. Nó đã cổ vũ và mở đường cho văn hoá châu Âu phát triển hơn.